| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2023/HSST.
Ngày: 21-03-2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Ngọc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Doãn Đức Hùng.

Ông Nguyễn Đình Quang.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn):11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo giam giữ từ ngày 01/06/2022. (Có mặt)

**2. Lê Ngọc S (Q1)**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn):07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị Hoàng O; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/05/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 87/2012/HSST (đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/08/2014); bị cáo giam giữ từ ngày 01/06/2022. (Có mặt)

**3. Thân Trần Trọng D**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Thân Văn T và bà Trần Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo giam giữ từ ngày 01/06/2022. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn V là đối tượng sử dụng ma túy từ khoảng tháng 2/2022. Để có tiền sử dụng ma túy, V thường mua ma túy của đối tượng tên Tý V1 (không rõ nhân thân lai lịch) đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. V bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 5/2022 và thường sử dụng ma túy chung với Lê Ngọc S và Thân Trần Trọng D (là bạn bè gần nhà nhau). Sau đó, V đến nhà của S tại tổ A, ấp B, xã B, huyện T sống cùng với S và D. Do biết V bán ma túy nên S, D đã tham gia phụ giúp cho V trong việc bán ma túy và được V cho sử dụng ma túy không mất tiền. Khi có người mua ma túy điện thoại cho V để trao đổi việc mua bán ma túy, trả tiền hoặc chuyển tiền bằng điểm game tương đương với số tiền mua ma túy qua điện thoại cho V (cách thức trả tiền ảo thông qua trò chơi điện tử trên mạng xã hội Internet). V trực tiếp bán ma túy hoặc điện thoại cho S và D lấy ma túy được V cất giấu trong nhà S để đem ra đưa cho người mua. V đã bán ma túy cho các đối tượng khác nhau (không rõ nhân thân lai lịch) và chỉ nhớ đã bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Kim Q2 02 lần. Vào khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, đối tượng tên Tý V1 điện thoại qua mạng xã hội Zalo hỏi V có mua ma túy thì V nói mua 1.000.000 đồng nhưng V chỉ có 600.000 đồng nên Tý V1 đồng ý bán ma túy cho V, khi nào có tiền thì V sẽ trả tiền còn lại và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó, V đến khu vực gần sân G thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T gặp T và được Tý V1 đưa cho 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, V trả cho Tý V1 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem ma túy về bỏ trong hộp sắt cất giấu trên kệ để tivi trong nhà của S mục đích để bán. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01/6/2022, khi V, S và D đang ở nhà của S tại tổ A ấp B, xã B, huyện T thì Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã B tiến hành kiểm tra nhà của S. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại phòng khách nơi V và D đang ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, thu giữ trên nóc tủ gỗ 01 hộp sắt màu bạc bên trong có 01 cân tiểu ly màu xám và 02 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng. Tại phòng ngủ của S, trong tủ sắt thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. V khai nhận số ma túy thu giữ trên là của V mua để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Qua quá trình điều tra, V, S và D khai nhận: V là người trực tiếp bán ma túy, còn S và D giúp sức cho V trong việc bán ma túy, cụ thể:

+ Lê Ngọc S đã giúp cho V bán ma túy nhiều lần, không biết đối tượng mua là ai và không nhớ số lần cụ thể, chỉ nhớ những lần gần nhất vào các ngày 24/5/2022, ngày 27/5/2022, ngày 28/5/2022, S lấy ma túy do V đưa, đem từ trong nhà ra ngoài cổng để người mua ma túy đến lấy (các lần này S không nhận tiền từ người mua, do V đã lấy tiền trước đó). V cất giấu ma túy ở đâu trong nhà của S thì S không biết, khi nào có người mua ma túy và không có V ở nhà thì V điện thoại, chỉ nơi giấu ma túy để S lấy đem bán cho người mua.

+ Thân Trần Trọng D đã nhiều lần giúp V bán ma túy từ ngày 24/5/2022

nhưng không nhớ rõ số lần cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất vào lúc 21 giờ ngày 31/5/2022, V đưa cho D 01 gói ma túy để D đem ra trước cổng nhà S bán cho người mua (không biết tên và địa chỉ), D lấy 200.000 đồng rồi đem vào nhà đưa cho V; lúc 15 giờ và lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, V 02 lần đưa cho D 02 gói ma túy để D đem ra cổng nhà S bán cho Nguyễn Kim Q2 và 01 người không biết tên, D lấy 400.000 đồng bán ma túy đem vô nhà đưa cho V.

Trong thời gian sống tại nhà của S, để trả công giúp bán ma túy cho S và D thì V cho S, D sử dụng ma túy không mất tiền, thời gian sử dụng ma túy chung với nhau thì V, S và D không nhớ rõ. V đã nhiều lần đưa ma túy cho S để S cùng D sử dụng ma túy chung với nhau tại nhà của S, S và D đã sử dụng ma túy chung với nhau 03 – 04 lần; S và V đã sử dụng ma túy chung với nhau 02 – 03 lần; V đã sử dụng ma túy chung với D khoảng 02 – 03 lần tại nhà của S. Khi sử dụng ma túy thì chỉ có V và S sử dụng chung với nhau hoặc V sử dụng chung với D hoặc S và D sử dụng chung với nhau. V, S và D không cùng lúc sử dụng ma túy chung với nhau, dụng cụ sử dụng ma túy do S tự chế gồm 01 chai nhựa, nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu xám; 01 hộp sắt màu bạc kích thước 6cm x 8cm; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa và 02 chai nhựa); 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen gắn sim số 0363.351.393, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng gắn sim số 0589.078.858, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ gắn sim 0906.012.131 và 1.200.000 đồng thu giữ của V.

Tại bản kết luận giám định số 1184/KLGĐ - PC09 ngày 09/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,6974 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS-TB ngày 12 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S, Thân Trần Trọng D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S, Thân Trần Trọng D1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ; đề nghị xử phạt Nguyễn Tuấn V 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt Lê Ngọc S 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt Thân Trần Trọng D1 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu xám; 01 hộp sắt màu bạc kích thước 6cm x 8cm; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 nỏ thủy

tinh, 02 ống hút nhựa và 02 chai nhựa); đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen gắn sim số 0363.351.393, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng gắn sim số 0589.078.858, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ gắn sim 0906.012.131; buộc Nguyễn Tuấn V nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo V, do V khai nhận đây là tiền V bán gà mà có, do không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho bị cáo V.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thân Trần Trọng D1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên Tý V1 có hành vi bán ma túy cho V, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kim Q2 có hành vi mua ma túy củ V để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2022 đến ngày 01/6/2022 tại nhà của Lê Ngọc S thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S và Thân Trần Trọng D1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Kim Q2 và một số đối tượng khác nhau. V còn cất giấu 02 gói ma túy có khối lượng 5,6974 gam, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến ngày 01/6/2022, Nguyễn Tuấn V và Lê Ngọc S đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Thân Trần Trọng D1 cùng sử dụng (V, S và D1 không cùng lúc sử dụng ma túy chung với nhau). Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S, Thân Trần Trọng D1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Tuấn V, Lê Ngọc S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, vai trò của từng bị cáo như sau:

[3.1] Nguyễn Tuấn V là người mua ma túy, trực tiếp thỏa thuận và bán ma túy cho các người nghiện, đồng thời cung cấp ma túy cho S và D1 sử dụng chung nhằm mục đích trả công cho việc phụ bán ma túy.

[3.2] Lê Ngọc S là người được V rủ rê phụ giúp bán ma túy, S đồng ý và đã phụ giúp V giao ma túy nhiều lần. Sau khi phụ V bán ma túy, S đã được V trả công bằng việc cho ma túy để sử dụng. S nhiều lần cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy cùng với D1.

[3.3] Thân Trần Trọng D1 là người được V rủ rê phụ giúp bán ma túy, D1 đồng ý và đã phụ giúp V giao ma túy nhiều lần để được trả công bằng việc cho sử dụng ma túy chung với V.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 1184/KLGĐ - PC09 ngày 09/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 hộp sắt màu bạc kích thước 6cm x 8cm, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa và 02 chai nhựa).

[5.2] Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen gắn sim số 0363.351.393, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng gắn sim số 0589.078.858, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ gắn sim 0906.012.131.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2023)

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2022.

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Lê Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2022.

**2.** Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo T2 Trần Trọng D1 phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Thân Trần Trọng D1 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2022.

**3.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 1184/KLGĐ - PC09 ngày 09/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 hộp sắt màu bạc kích thước 6cm x 8cm, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa và 02 chai nhựa).

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen gắn sim số 0363.351.393, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng gắn sim số 0589.078.858, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ gắn sim 0906.012.131.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2023)

*Biện pháp tư pháp:* Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp lại số tiền thu lợi

bất chính là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

**4.** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ ĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Sở tư pháp;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Nam**